

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trung – Trợ lý thanh niên Phòng Giáo dục Đào tạo quận Tân Phú.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Hồ Nhật Đ, sinh ngày 29/6/2002; Tại Bình Định; Thường trú: Đường X, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Nhật D và bà Đoàn Thị Xuân H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nhật Đ: Bà Đoàn Thị Xuân H, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Nhật Đ: Ông Chung Ngọc Thạnh, sinh năm: 1977 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Mai Trung K, sinh ngày: 02/11/2000; Tại Bình Dương; Thường trú: Ấp H, xã L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc Kinh, Giới tính nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Mai Thị Bích H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Trung K: Bà Mai Thị Bích H, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Trung K: Ông Vũ Văn Tú, sinh năm: 1972 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm: 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 18/2/11 Đường P, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Trương Văn T, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 91 Đường L, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Nhật Đ và Mai Trung K là bạn bè quen biết nhau từ trước, khoảng 13 giờ ngày 10/7/2018, Mai Trung K đến khách sạn TL số 329/6 Đường Q, phường T, quận Tân Phú rủ Hồ Nhật Đ đi chơi. Sau đó, Hồ Nhật Đ điều khiển xe máy dạng Dream, biển số 72H4 – 6765 chở K ngồi sau, khi đến ngã ba đường Tân Hương – Bình Long thì gặp bạn tên Vũ (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số). Vũ rủ Đ và K đi cướp giật tài sản bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài thì cả hai đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy dạng Dream, biển số 72H4 – 6765 chở K ngồi sau, Vũ điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius một mình chạy lòng vòng tìm người có tài sản để cướp giật. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Đ, K và Vũ chạy từ đường Trường Chinh quẹo vào đường Chế Lan Viên, khi đi đến trước số nhà 18 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú thì K phát hiện chị Nguyễn Thị Minh Đ đang đi bộ ngược chiều trên đường Chế Lan Viên hướng ra Trường Chinh, trên tay chị Đ đang cầm điện thoại di động Lenovo A6020 sử dụng nên K chỉ cho Đ và Vũ thấy. Do đã chạy xe qua khỏi chị Đ nên Đ và Vũ điều khiển xe gắn máy quay lại, chạy ngược chiều đường Chế Lan Viên hướng ra Trường Chinh; Vũ điều khiển xe chạy lên phía trước chị Đ để ngăn cản người dân đuổi theo sau khi cướp giật tài sản, còn Đ chở K chạy từ phía sau lên áp sát vào bên phải của chị Đ để K ngồi sau dùng tay phải chồm người qua giật được điện thoại của chị Đ rồi tăng ga bỏ chạy.

Sau đó cả ba đem điện thoại Lenovo A6020 vừa giật được đến cửa hàng điện thoại KA Đường C, phường T, quận Tân Phú; Đ và K đứng ở ngoài chờ, Vũ vào bán được 300.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Do xe máy Dream, biển số 72H4 – 6765 bị cong gác chân bên trái nên Vũ dẫn Đ và K đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn T địa chỉ 91 Đường L, phường T, quận Tân Phú để sửa xe. Trong lúc sửa xe, Đ mượn xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80 của T sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe gắn máy Yamaha Luvias chở K và Vũ điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius (không

rõ biển số) một mình, khi đang lưu thông đến trước số nhà 168 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú thì Đ và K bị tổ trình sát hình sự Công an quận Tân Phú kiểm tra đưa về Công an phường Tây Thạnh làm việc, còn Vũ bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Điều tra, Hồ Nhật Đ và Mai Trung K đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo A6020, màu xám trắng số Imel 1: 868526021182873, số Imel 2: 868526021182881 tài sản đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 95%, trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo A6020, màu xám trắng số Imel 1: 868526021182873, số Imel 2: 868526021182881, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imel 353314073886796 đã bị bể màn hình (thu giữ của Đ).

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80, số khung RLCL44S10BY050246, số máy 44S1050254.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số 72H4 – 6765, số khung không xác định, số máy VTTAVJL1P52FMH-A05079.

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Chị Nguyễn Thị O đã tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo A6020 và không có yêu cầu gì.

Đối với xe Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80, Hồ Nhật Đ mượn của anh Nguyễn Văn T để đi, sau đó bị công an bắt và thu giữ, anh T không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 147/Ctr-VKS ngày 16/10/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử bị cáo Hồ Nhật Đ và Mai Trung K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với bị cáo Hồ Nhật Đ và Mai Trung K;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Hồ Nhật Đ và Mai Trung K đã thừa nhận vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/7/2018, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 72H4 – 6765 chở K chạy áp sát vào bên phải của chị Đ để K ngồi sau dùng tay phải chồm người qua giật được điện thoại Lenovo A6020, màu xám trắng số Imel 1: 868526021182873, số Imel 2: 868526021182881, trị giá 1.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh Đ.

Riêng đối tượng tên Vũ, do Đ và K không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự; Cơ quan điều tra đang xác minh truy tìm, khi nào bắt được thì xử lý sau.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác khi lưu thông trên đường nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Đ là 01 (một) điện thoại Lenovo A6020, màu xám trắng số Imel 1: 868526021182873, số Imel 2: 868526021182881, tài sản này đã được thu hồi và trả lại cho chị Đ. Chị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị O à người mua điện thoại của Đ, K, Vũ bán sau khi cướp giật được, chị O không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. Chị O đã tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo A6020 nêu trên và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80, Hồ Nhật Đ mượn của anh Nguyễn Văn T để đi, sau đó bị công an bắt và thu giữ, anh T không có ý kiến hay yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imel 353314073886796 đã bị bể màn hình (thu giữ của Đ) xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80, số khung RLCL44S10BY050246, số máy 44S1050254 tạm giữ của Hồ Nhật Đ, đây là xe Đ mượn của anh Nguyễn Văn T; Xe này anh T mua lại của một người thanh niên (không rõ lai lịch) quen trên mạng xã hội với giá 9.000.000 đồng, khi mua xe hai bên không làm giấy tờ mua bán, không giấy đăng ký xe. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị D sinh năm 1985, thường trú 183/40 Đường V, phường L, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Chị D đã bán xe gắn máy trên và không có yêu cầu gì. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe gắn máy trên nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream biển số 72H4 – 6765, số khung CF100-01090233, số máy VTTAVJL1P52FMH-A05079 tạm giữ của anh Nguyễn Văn T là phương tiện để đi cướp giật tài sản – là xe của Hồ Nhật Đ để lại tiệm của anh T. Qua xác minh, biển số 72H4 – 6765 do chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1978, thường trú thôn 1, S, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu; Xe có số khung CF100-01090233, số máy 50FMG-10554955 (số máy không trùng với số máy của xe tạm giữ); Chị T khai đã bán xe gắn máy có biển số như trên và không yêu cầu gì đối với biển số 72H4 – 6765.

Qua xác minh xe có số máy VTTAVJL1P52FMH-A05079 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không tìm được chủ sở hữu. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe gắn máy trên nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Hồ Nhật Đ và 100.000 đồng thu giữ của Mai Trung K là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Nhật Đ với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù và bị cáo Mai

Trung K với mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Nhật Đ: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng bên cạnh đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại, lúc phạm tội tuổi chưa thành niên, nhận thức pháp luật có hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Trung K: Thống nhất với tội danh, Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo bị Vũ (không rõ lai lịch) rủ rê, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế, lúc phạm tội tuổi chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Nhật Đ và Mai Trung K phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Xử phạt bị cáo Mai Trung K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 301/PNK ngày 26/9/2018 của Công an quận Tân Phú.

Trả lại cho bị cáo Hồ Nhật Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imel 353314073886796 đã bị bể màn hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Hồ Nhật Đ và 100.000 đồng thu giữ của Mai Trung K.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59T1 – 207.80, số khung RLCL44S10BY050246, số máy 44S1050254 và 01 (một) xe gắn máy Dream có số khung CF100-01090233, số máy VTTAVJL1P52FMH-A05079; quá hạn nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên